

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Kiên
Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Long, KSV.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm
2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Hoàng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoàng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2021, lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa,
nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Tôi(T) và anh Nguyễn Huy T kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại
UBND xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 1999. Sau khi kết hôn,
vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên
nhân do vợ chồng sống với nhau bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm
2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không
còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tất Thắng, sinh ngày 12/08/2008; Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 18/09/2008. Hiện nay cháu Thắng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Tuấn Anh đang ở với anh T, nay ly hôn tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, còn nếu anh T có nguyện vọng nuôi con tôi cũng đồng ý và có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ(Hai triệu đồng).

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/6/2021 của ông Nguyễn Huy Cường(bố đẻ) của anh Nguyễn Huy T thể hiện như sau:

Con trai tôi là Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng L cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1999. Sau khi cưới anh T và chị T chung sống ổn định, bình thường cho đến năm 2016 không hiểu vì lý do gì, chị T bỏ nhà tôi để về nhà ngoại sinh sống. Con trai tôi là anh T đi làm ăn không có nơi làm việc ổn định nhưng cũng thường xuyên về thăm nom chúng tôi. Nay chị T xin ly hôn anh T thì chúng tôi cũng đã thông báo cho anh T và quan điểm của anh T: Vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn.

Về con: Anh T và chị T có 02 con chung Nguyễn Tất Thắng, sinh ngày 12/8/2000; Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 18/9/2008. Kể từ khi chị T bỏ về nhà ngoại ở thì cả hai cháu ở với anh T và ông bà nội, anh T và ông bà vẫn chăm sóc các cháu ăn học sinh sống ổn định. Nếu chị T và anh T ly hôn, thì anh T cũng có quan điểm xin được trực tiếp chăm sóc cháu Tuấn Anh và đề nghị chị T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh T và chị T không có tài sản chung.

Việc Tòa án triệu tập anh T đến làm việc chúng tôi đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo trực tiếp cho anh T nhưng vì lý do công việc nên anh T không thể đến làm việc tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản khai của cháu Nguyễn Tuấn Anh: Cháu không mong muốn bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ bắt buộc ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố .

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã

thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn không tham gia phiên tòa lần thứ nhất nên tòa án đã hoãn phiên tòa nay tòa án lại tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là vắng mặt anh Nguyễn Huy T.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T kết hôn năm 1999. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm hai bên sống không phù hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã có một thời gian dài ly thân, ai lo cuộc sống người đó không quan tâm gì đến nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Tất Thắng, sinh ngày 12/8/2000; Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 18/9/2008. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Tuấn Anh, vì từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu ở với anh, anh đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt. Nay cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở với bố, chị T cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu và anh T. VKS đề nghị HĐXX tiếp tục giao cháu Nguyễn Tuấn Anh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Huy T yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, chị T có nguyện vọng mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/ tháng. Đề nghị HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con của chị T.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và qua hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Huy T, anh biết việc chị T xin ly hôn anh và anh T đưa ý kiến là đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T. Tại phiên tòa ngày 30/6/2021, do anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Huy T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T kết hôn với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Huy T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung Nguyễn Tất Thắng, sinh ngày 12/8/2000; Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 18/9/2008.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Nguyễn Huy T: Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tuấn Anh. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu Tuấn Anh ở với anh T. Anh đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt, nay cháu có nguyện vọng được ở với bố, chị T cũng đồng ý để cháu tiếp tục ở với anh T. Do đó không nên xáo trộn cuộc sống của cháu. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của Nguyễn Huy T là giao cháu Nguyễn Tuấn Anh cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của anh T: Anh T yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, chị T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 2.000.000đ/

tháng. Do đó chấp nhận nguyện vọng mức cấp dưỡng của chị T cho cháu Nguyễn Tuấn Anh kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

2. Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy T 02 con chung Nguyễn Tất Thắng, sinh ngày 12/8/2000; Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 18/9/2008. Đối với cháu Nguyễn Tất Thắng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Tuấn Anh cho anh Tuấn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật, Chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0010417 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Huy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng L;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương